

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 12-3-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** : Ông Chu Thái Hà

- **Thẩm phán:** Bà Mai Thị Minh Hồng

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thọ

Bà Nguyễn Thị Anh Quế

Ông Phạm Anh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trâm và bà Nguyễn Như Trang - Thư ký
TAND tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện KSND tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa** Bà Nguyễn Thị
Nga, bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 - 3 - 2025 tại Trụ sở TAND tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công
khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm
2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Ngọc T-Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994, tại thành
phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn Ngũ L, xã Đại H, huyện Ứng H, TP Hà N; Nơi
ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 11, số nhà 10A, ngách 03, ngõ 13, đường Tả Thanh
O, xã Tả Thanh O, huyện Thanh Tr, TP Hà N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ
văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Xuân V; Con bà: Lê Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền
án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2024. Hiện đang
bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; Có mặt.

2. Họ và tên: Tạ Hữu H; Tên gọi khác: Không Sinh năm 1996, tại tỉnh Bắc
Ninh; Nơi ĐKKHKT và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn Long Kh, xã Việt Đ, huyện
Tiên D, tỉnh Bắc N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Tạ
Hữu H; Con bà: Nguyễn Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân
thân: Ngày 21/01/2015, bị TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 tháng
tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 18/HSST; Ngày 29/06/2015, TAND
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án

số 50/HSST. Ra trại ngày 22/11/2015, đã thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự, đã được xóa án tích; Ngày 30/4/2014 bị Công an xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh nhau, gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong; Ngày 17/8/2014 bị Công an xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau, gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; Có mặt.

3. Họ và tên: Lê Minh H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998, tại tỉnh Thanh H; Nơi ĐKKTT: Tổ dân phố Tân H, phường Hải H, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H; Nơi ở trước khi bị bắt: Số 180, ngõ 521 Phố Trương Đ, Phường Thịnh L, quận Hoàng M, thành phố Hà N ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn H; Con bà: Lê Thị H; Có vợ là: Bùi Thị Th, sinh năm 1999; Con: Có 01 con sinh ngày 19/12/2023; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Đức Tr; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2004, tại Thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKTT: Thôn S, xã Minh Q, huyện Ba V, thành phố Hà N; Nơi ở trước khi bị bắt: Thôn Đại Đ, xã Võng L, huyện Đông A, thành phố Hà N ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn S; Con bà: Trương Thị Ph; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 21/12/2023 TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến ngày 21/12/2023). Tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; Có mặt.

* Người bào chữa của bị cáo Lê Ngọc T: Ông Khương Ngọc Quang - Luật sư, Công ty TNHH một thành viên Vinh Quang - Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định. Có đơn xin vắng mặt. Có gửi bài bào chữa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú: thôn Bình M , x ã Quỳnh , huyện Quỳnh Ph, tỉnh Thái B. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành S; Anh Nguyễn Văn Kh; Chị Nguyễn Thị H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn Khôi, sinh năm 1992, trú tại: Xóm 9, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định là chủ cơ sở quán bánh mỳ Hoa Tâm và làm thêm dịch vụ nhận và gửi các loại hàng hoá cho xe khách. Ngày 13/8/2024 trong khi thu dọn cửa hàng, anh Khôi phát hiện còn gói hàng được bọc nilon màu đen bên ngoài dán giấy ghi nội dung người nhận “Tý 0918.494.450”, nơi gửi từ thành phố Hà Nội về chưa có người đến nhận. Anh Khôi đã liên lạc đến số điện thoại trên yêu cầu người nhận đến nhận gói hàng, người này từ chối nhận và đề nghị vứt bỏ. Do nghi ngờ gói hàng chứa vật cấm nên anh Khôi đã mở ra và thấy bên trong gói hàng có 6.000.000 đồng loại tiền mệnh giá 500.000 đồng có các số seri KP21875837, WX15827018, VU21428222. Nghi ngờ đây là tiền giả nên anh Nguyễn Văn Khôi đã mang đến Cơ quan ANĐTCông an tỉnh Nam Định trình báo.

Ngày 15/08/2024, Lê Ngọc Tền Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định tự thú về hành vi bán tiền giả mệnh giá 500.000 đồng cho đối tượng tại thành phố Nam Định. Lê Ngọc Tền xác nhận gói hàng bọc nilon màu đen chứa 6.000.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng do anh Nguyễn Văn Khôi giao nộp cho Cơ quan điều tra trước đó là của Tuấn gửi xe tuyến Hà Nội về Nam Định xuất phát tại bến xe Giáp Bát để bán cho người sử dụng số điện thoại 0918.494.450 ở thành phố Nam Định với giá là 2.000.000 đồng tiền thật; đồng thời, Tuấn tự nguyện giao nộp 10.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có các số seri KP21875837, WX15827018, VU21428222. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tuấn thu giữ thêm 53.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng có các số seri KP21875837, WX5827018, VU21428222, PM21908393, ngoài ra thu giữ của Tuấn một số tài liệu, đồ vật có liên quan.

*Quá trình điều tra xác định Lê Ngọc Tền có hành vi phạm tội như sau:

Đầu năm 2024, Lê Ngọc Tền sử dụng tài khoản Facebook “Duc Phạm” liên hệ với tài khoản Facebook “Hoang Duc” của Tạ Hữu H trao đổi mua bán tiền giả, Tuấn và H đã thỏa thuận và thống nhất về giá mua bán, sau đó giao dịch mua bán tiền giả trực tiếp tại vị trí thuộc Khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Tuấn và H khai nhận đã mua bán tiền giả 03 lần loại tiền mệnh giá 500.000 đồng đều có các số seri giống nhau PM21908393. Lần thứ nhất thống nhất mua bán tỷ lệ 1:5 (Một triệu tiền thật mua được 5 triệu tiền giả), lần thứ hai với tỷ lệ lần lượt là 1:9 (một triệu tiền thật mua được chín triệu tiền giả) và lần thứ ba với tỷ lệ 1:10 (một triệu tiền thật mua được mười triệu tiền giả). Do thời gian giao dịch đã lâu nên Tuấn không nhớ rõ đã đặt mua tiền giả của H cụ thể là bao nhiêu tiền trong từng lần giao dịch. Tổng 03 lần mua của H 32.000.000 đồng tiền giả với giá 6.000.000 đồng.

Tuấn sử dụng tài khoản Telegram “Nâu Đỏ” để giao dịch mua tiền giả với người sử dụng tài khoản “Quang Phạm”. Qua trao đổi, người này thông báo có bán tiền giả mệnh giá 500.000 đồng qua hình thức chuyển phát nhanh và phải cọc trước toàn bộ số tiền mua tiền giả thông qua hình thức chuyển khoản. Tuấn đồng ý và thống nhất với “Quang Phạm” về tỷ lệ quy đổi tiền giả, tuy nhiên do giao dịch nhiều lần, mỗi lần một tỷ lệ khác nhau nên Tuấn không nhớ được giá trị quy đổi của từng lần. Để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện, Tuấn ra cửa hàng dịch vụ

chuyển, nhận tiền 24/7 ở thành phố Hà Nội để thực hiện chuyển tiền đến số tài khoản do “Quang Phạm” cung cấp.

Các lần đặt mua tiền giả của “Quang Phạm”, Tuấn cung cấp địa chỉ nhận hàng ở các địa điểm khác nhau không cố định, trên bưu gửi thể hiện thông tin người gửi là “Văn Quang”, SĐT 0368.473.869; thông tin người nhận của Tuấn là “Em bxx”, SĐT 0876.901.128. Tuấn xác định đã đặt mua tiền giả của “Quang Phạm” khoảng 5-6 lần và đã nhận được khoảng 45.000.000 đồng tiền giả, ngoài ra còn số tiền giả 64.500.000 đồng “Quang Phạm” gửi bán cho Tuấn, gói hàng tiền giả được chuyển đến bưu cục Giao hàng nhanh 263 Phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội phát hiện là tiền giả (ngày 11/7/2024) nên Bưu cục thông báo cho Tuấn biết bưu phẩm chứa hàng cấm phải lưu kho, chờ xử lý nên Tuấn chưa nhận được số tiền này. Sau đó Bưu cục đã bàn giao số tiền giả 64.500.000 đồng trên cho cơ quan An ninh điều tra. Tổng số tiền Tuấn mua của “Quang Phạm” khoảng 121.500.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền Tuấn mua của Tạ Hữu H và “Quang Phạm” là 153.500.000 đồng.

Sau khi mua được tiền giả đã tạo lập thêm 04 tài khoản Facebook khác có tên “Công Chính”, “Văn Tiến”, “Bảo Bảo”, “Cao Đạt” để tìm kiếm, đăng bài rao bán tiền giả. Quá trình điều tra xác định Tuấn bán cho Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr 02 lần tiền giả tổng số 8.000.000 đồng mệnh giá 500.000 đồng với giá trị tiền thật là 2.500.000 đồng.

Ngoài ra, Tuấn còn gửi bán tiền giả cho người sử dụng tài khoản Facebook “Tý Tý” có số điện thoại 0918.494.450 trú tại thành phố Nam Định 03 lần tổng số 18.000.000 đồng với giá 6.000.000 đồng tiền thật.

*Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của Tạ Hữu H như sau:

Căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Hữu H, thu giữ được toàn bộ thiết bị, máy móc, công cụ H sử dụng thực hiện hành vi làm tiền giả và thu giữ được 30 tờ in hình tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri ES20797603 do H làm nhưng bị lỗi, hỏng, bỏ đi. Tại cơ quan điều tra H khai nhận là tìm hiểu cách thức làm tiền giả thông qua mạng xã hội Facebook và ứng dụng Youtube hướng dẫn. Sau đó, Tạ Hữu H mua máy tính laptop, máy in màu có chức năng scan, máy cán nhiệt, cuộn nilon mờ, giấy A4, dao lam, thước kẻ trên ứng dụng Shopee và các hội nhóm bán đồ cũ trên Facebook về để phục vụ việc làm tiền giả.

Về cách thức làm tiền giả, H kết nối máy in màu có chức năng scan với máy tính laptop, sau đó H để tờ tiền Việt Nam thật có mệnh giá 500.000 đồng lên máy in màu và scan hai mặt tờ tiền chuyển vào máy tính laptop. H tiến hành chỉnh sửa màu sắc tờ tiền bằng phần mềm chỉnh sửa ảnh ở máy tính laptop sao cho giống tiền thật. Sau khi chỉnh sửa màu sắc thành công, H in một mặt hình ảnh tờ tiền Việt Nam ra tờ giấy A4, sau đó lật mặt giấy A4 và in tiếp mặt còn lại. Khi in xong, H sử dụng dao lam, thước kẻ cắt tờ tiền sao cho đúng với kích thước của tờ tiền thật. Tiếp đó, H dùng dao lam khoét ô cửa sổ hình bông sen trên tờ tiền rồi dùng giấy

nilon bọc tờ tiền và đưa vào máy máy cán nhiệt để ép hai mặt tờ tiền. Với các bước như trên H đã làm hoàn thiện các tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri PM21908393. Số tiền 30 tờ in hình tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri ES20797603 bị thu giữ khi khám xét nhà H là tiền H làm bị lỗi hỏng, bỏ đi.

Sau khi làm được tiền giả, H lập tài khoản Facebook tên “Hoang Duc” để vào các trang, nhóm trên mạng xã hội Facebook đăng bài tìm kiếm người mua tiền giả. H bán tiền giả cho một số người (không rõ nhân thân, lai lịch), trong đó xác định bán cho Lê Ngọc T03 lần với tổng số tiền là 32.000.000 đồng, H hưởng lợi 6.000.000 đồng.

*Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr như sau:

Khoảng đầu tháng 05/2024, Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr là bạn bè xã hội cùng thống nhất bàn bạc mua tiền giả về để tiêu thụ. Qua mạng xã hội Facebook, Tr đã gửi thông tin tài khoản Facebook “Văn Tiến” của Lê Ngọc T cho H liên hệ đặt mua tiền giả. Sau khi thỏa thuận, H và Tr mua được của Tuấn 3.000.000 đồng tiền giả với giá trị tiền thật là 1.000.000 đồng (đây là tiền của H bỏ ra). Sau khi có tiền giả, H và Tr tìm nơi tiêu thụ, tuy nhiên H, Tr không tìm được chỗ có thể tiêu thụ. Sau đó, thông qua mạng xã hội Facebook, H biết tài khoản Facebook “Nguyễn Thuỷ” của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2002; trú tại: thôn Bình Minh, xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đang rao bán điện thoại Iphone XS cũ. H đã liên hệ và mua của chị H 01 chiếc điện thoại với giá là 3.300.000 đồng (Trong đó có ba triệu đồng là tiền giả và ba trăm nghìn đồng là tiền thật).

Sau khi mua được điện thoại Iphone XS, H lên mạng liên hệ với tài khoản zalo “Aaa Sìn Sứ”, số điện thoại 0923.558.568 của Nguyễn Thành Sơn, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 9, Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cầm cố chiếc điện thoại Iphone XS với giá 2.000.000 đồng. Sau khi có tiền, H sử dụng vào mục đích cá nhân, số tiền còn lại là 1.860.000 đồng.

Sau đó, H rủ Tr tiếp tục mua 5.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng với giá trị tiền thật là 1.500.000 đồng. Sau khi mua tiền giả lần hai, H tìm được tài khoản Facebook “Trần Hoài” của chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 2005; trú tại: Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình rao bán điện thoại Iphone Xsmax với giá 4.500.000 đồng. H nhắn tin và hẹn với Nguyễn Thị Hương giao dịch mua, bán điện thoại tại địa chỉ 63 Trần Quốc Vượng, Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H và Tr đến địa điểm 63 Trần Quốc Vượng, Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội giao dịch mua, bán điện thoại với Nguyễn Thị Hương. H đưa cho Tr 5.000.000 đồng tiền giả vừa mua được để Tr trực tiếp đi giao dịch. Trong khi chuẩn bị giao dịch mua, bán điện thoại, Nguyễn Thị H (người sử dụng Facebook “Nguyễn Thuỷ” trước đó bị H lừa sử dụng tiền giả mua điện thoại) nhận ra H nên đã trình báo với Công an Quận Cầu Giấy về việc H sử dụng tiền giả. Quá trình kiểm tra hành chính, Tr tự nguyện giao nộp 5.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng cho Công an quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra, H tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả đối với chị Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000 đồng. Chị H có đơn đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Lê Minh H.

Tại bản Kết luận giám định số 1496/KL-KTHS ngày 22/08/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định, kết luận: 138 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng có cùng các số seri WX15827018, VU21427222, KP21875837, PM21908393 thu được trong quá trình khám xét chỗ ở của Tuấn; Do Tuấn tự nguyện giao nộp; Do chủ cơ sở quán bánh mì Hoa Tâm phát hiện trình báo với Cơ quan ANĐT đều là tiền giả.

Tại bản Kết luận giám định số 1497/KL-KTHS ngày 30/08/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Chữ “TÝ, 0918494450” trên mẫu cần giám định so với chữ viết đúng tên Lê Ngọc Trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Tại bản Kết luận giám định số 1862/KL-KTHS ngày 13/11/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định, kết luận: 129 tờ tiền giả có mệnh giá 500.000 đồng có các số seri giống nhau VU21427222, WX15827018, KP21875837 có trong bưu phẩm G846HYAR lưu kho tại bưu cục Giao hàng nhanh 263 Phố Vọng đều là tiền giả.

Tại bản Kết luận giám định số 3432/KL-KTHS ngày 17/05/2024 của Phòng KTHS Công an TP Hà Nội, kết luận:

+ 16 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu của Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Thị H cần giám định, gồm: 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri WX15827018; 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri KP21875837; 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri VU21427222 là đều là tiền giả.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSND-P1 ngày 30- 12- 2024 của Viện KSND tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo:

Lê Ngọc Tr về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, theo quy định tại khoản 3 Điều 207 BLHS;

Tạ Hữu H về tội “Làm, lưu hành tiền giả”, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 BLHS;

Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung kết luận điều tra, xác định việc truy tố của Viện KSND tỉnh Nam Định đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện KSND tỉnh Nam Định vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX:

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Ngọc Tr phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”; Tạ Hữu H phạm tội “Làm, lưu hành tiền giả”; Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr phạm tội “Lưu hành tiền giả”

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Lê Ngọc Từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 15/8/2024.

Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Tạ Hữu H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ 28/8/2024.

Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Lê Minh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 08/5/2024.

Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Đức Tr từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù thời hạn tù tính từ 08/5/2024; Áp dụng Điều 56; 65 BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 216/HSST ngày 21/12/2023 TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tuyên:

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tuyên:

2.1. Vật chứng liên quan đến bị cáo Lê Ngọc Tuấn:

Tịch thu tiêu hủy: - 15 (mười lăm) túi bóng màu đen

- 08 (tám) phong bì màu trắng

- 01 (một) cuộn băng dính

- 02 (hai) quyển vở ô ly không có bìa

- 01 (một) bút bi màu xanh

- 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu T1 (bên trong chứa 64 tờ có in hình tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri PM 21908393)

- 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu T2 (bên trong chứa 27 tờ có in hình tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri WX 15827018; 23 tờ có in hình tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri VU 21428222; 24 tờ có in hình tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri KP 21875837)

- 01 (một) bọc nilong màu đen trên có dính tờ giấy ghi "Tý 0918.494.450"

- 01 (một) hộp catton màu vàng bên ngoài ghi mã G846HYAR

- 01 (một) túi nilong màu trắng chống sốc, đã qua sử dụng

- 01 (một) phong bì niêm phong, tại mục "Kính gửi" có ghi: "Hoàn trả mẫu cần giám định theo QĐ trưng cầu số 318/QĐ-ANĐT-Đ2 ngày 08/11/2024 của Cơ quan ANĐT-CAT Nam Định" bên trong chứa 43 tờ tiền Việt Nam mệnh giá

500.000 đồng có cùng mã số hiệu: VU21428222, 41 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng mã số hiệu WX 15827018, 45 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng mã số hiệu: KP 21875837

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS4-1911932 bên trong có 01 USB có chứa 01 đoạn video tên "MÃ_ĐƠN_HÀNG_G846HYAR.mp4", dung lượng 49,176KB.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: - 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu: PS3-2151431 bên trong chứa 01 điện thoại di động của Lê Ngọc Tuấn, nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, có số Imei: 355768070933059 bên trong có sim số: 89840810008750243855.

- Số tiền 3.000.000 đồng do Lê Ngọc Tnộp.

2.2. Vật chứng liên quan đến bị cáo Tạ Hữu H:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong chứa 30 tờ giấy in hình tiền mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri ES 20797603;

- 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu PB1 bên trong chứa 05 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri: MK14999617

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: - 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu PS3-2151432 bên trong chứa 01 điện thoại di động của Tạ Hữu H nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, có số Imei: 353270079984037 bên trong có sim số: 8984048008812212508

- 01 (một) t H cattong niêm phong ký hiệu T1 (bên trong chứa 01 chuột máy tính không dây màu đen, 01 dây nối máy tính với máy in, 01 máy ép nhiệt màu vàng có ghi chữ FM3510 Intelligent, 01 cuộn giấy nilong, 02 thước kẻ kim loại, 02 hộp dao lam đã mở, 02 tập giấy A4 đã sử dụng)

- 01 (một) t H cattong niêm phong ký hiệu T2 (bên trong chứa 01 máy in màu trên bề mặt ghi chữ EPSON màu trắng, 06 lọ mực in của máy in màu có nhãn hiệu EPSON, 01 ổ cắm điện màu da cam, 01 cuộn băng dính màu vàng)

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1-1902951 bên trong chứa 01 máy tính laptop của Tạ Hữu H, nhãn hiệu HP, màu ghi đen, đã qua sử dụng

2.3. Vật chứng liên quan đến bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr:

Tịch thu tiêu hủy: - 05 (năm) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng, có số seri KP21875837.

- 05 (năm) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000, có số seri WX15827018.

- 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng, có số seri VU21428222.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: - 01 (một) điện thoại Oppo màu đỏ có số Imei1: 869383037109311, số Imei2: 869383037109303 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng có số Imei: 353285073606220, đã qua sử dụng.

- Trả lại Lê Minh H 660.000 đồng .

Về án phí đề nghị HĐXX quyết định theo pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Tcó quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: CQĐT Công an tỉnh Nam Định, Viện KSND tỉnh Nam Định đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTHS.

Về nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hoàn toàn nhất trí với Cáo trạng của Đại diện VKSND tỉnh Nam Định.

Đề nghị HĐXX cân nhắc tới các tình tiết: Bị cáo là thanh niên mới lớn, nhận thức xã hội còn hạn chế hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ ly hôn. Bố bị cáo bị tai biến nhiều năm, lại đang nuôi mẹ già. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù.

Tại phần thủ tục tranh luận, đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND tỉnh Nam Định đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Về quan điểm của Đại diện VKS, các bị cáo, người bào chữa tại phần thủ tục tranh tụng: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng. Quan điểm tranh tụng của các bên đã được HĐXX cân nhắc, đánh giá khi nghị án. Quan điểm của Đại diện VKS về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - HĐXX thấy đã có đủ căn cứ kết luận:

Từ đầu năm 2024, Lê Ngọc Tmua tiền giả của Tạ Hữu H 03 lần với số tiền là 32.000.000 đồng, mua của tài khoản Telegram “Quang Phạm” là 121.500.000 đồng. Tổng số tiền giả Tuấn mua được là 153.500.000 đồng. Sau đó Tuấn bán cho Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr 02 lần là 8.000.000 đồng tiền giả với giá 2.500.000

đồng tiền thật, bán cho người sử dụng tài khoản facebook tên “Tý Tý” ở thành phố Nam Định 03 lần là 18.000.000 đồng tiền giả với giá 6.000.000 đồng tiền thật. Số tiền còn lại Tuấn cất giấu tại nơi ở để bán.

Từ đầu năm 2024, Tạ Hữu H thực hiện hành vi làm tiền giả để bán lấy tiền thật, H đã trực tiếp làm và bán cho Tuấn 03 lần tổng số tiền là 32.000.000 đồng H thu về tiền thật tổng 6.000.000 đồng.

Đầu tháng 5/2024, Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr đã mua 02 lần tiền giả của Lê Ngọc T được 8.000.000 đồng với giá trị tiền thật là 2.500.000 đồng, sau đó mang đi tiêu thụ bị phát hiện.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm các hành vi sản xuất, lưu hành, tàng trữ tiền giả, nhưng vì háo lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy:

Hành vi mua tiền giả với tổng số tiền giả là 153.500.000 đồng sau đó bán cho Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr 02 lần là 8.000.000 đồng tiền giả với giá 2.500.000 đồng tiền thật, bán cho người sử dụng tài khoản facebook tên “Tý Tý” ở Thành phố Nam Định 03 lần là 18.000.000 đồng tiền giả với giá 6.000.000 đồng tiền thật. Số tiền còn lại Tuấn cất giấu tại nơi ở để bán của Lê Ngọc T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 207 BLHS.

Hành vi làm tiền và bán cho Tuấn 03 lần tổng số tiền là 32.000.000 đồng tiền giả, thu về tiền thật tổng 6.000.000 đồng của Tạ Hữu H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Làm, lưu hành tiền giả” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 BLHS.

Hành vi mua 02 lần được 8.000.000 đồng tiền giả với giá trị tiền thật là 2.500.000 đồng, sau đó mang đi tiêu thụ của Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lưu hành tiền giả” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 BLHS.

Do vậy, việc VKSND tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo 06/CT-VKSND-P1 ngày 30- 12- 2024 của Viện KSND tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo: Lê Ngọc T về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, theo quy định tại khoản 3 Điều 207 BLHS; Tạ Hữu H về tội “Làm, lưu hành tiền giả”, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 BLHS Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Ngọc Tuấn, Tạ Hữu H, Lê Minh H, Nguyễn Đức Tr đều “phạm tội nhiều lần” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Đức Tr có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS. Do vậy cần áp dụng Điều 56; 65 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 216/HSST ngày 21/12/2023 TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Ngọc Đến cơ quan điều tra tự thú, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong việc phát hiện, bắt giữ, xử lý Tạ Hữu H, nên được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, điểm t, khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo bị tai biến nhiều năm, đang nuôi mẹ già (Có xác nhận của chính quyền địa phương); tự nguyện nộp một phần số tiền chiếm hưởng trái phép cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Minh H tác động gia đình khắc phục bồi thường số tiền 3.000.000 đồng gây thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H, chị H có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo đang có con nhỏ; bị cáo có bố mẹ có nhiều thành tích đóng góp cho ngành giáo dục, bản thân bị cáo và gia đình có nhiều hoạt động thiện nguyện (Có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để vừa thể hiện nguyên tắc nhân đạo, công bằng của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án và các đồ vật đã thu giữ:

Là những vật là công cụ dùng vào việc phạm tội hoặc Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy hoặc sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 660.000đ đã thu của Lê Minh H, do H đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3000.000đ nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Những đối tượng khác có liên quan:

Đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Tý Tý”:

Lê Ngọc Tkhai nhận đã bán cho người có tài khoản Facebook “Tý Tý” dùng số điện thoại 0918.494.450 ở thành phố Nam Định. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ xử lý.

Căn cứ thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0918.494.450, cơ quan điều tra tiến hành làm việc với ông Lê Minh Đức, sinh năm 1960, HKTT: Xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Ông Đức khai nhận từ trước đến nay không đăng ký sử dụng số điện thoại 0918.494.450, không quen biết với Lê Ngọc Tuấn và không liên hệ với Tuấn để mua tiền giả. Ông Đức không biết lý do vì sao số điện thoại 0918.494.450 lại được đăng ký thông tin chính chủ của bản thân.

- Đối tượng sử dụng tài khoản Telegram “Quang Phạm”: Quá trình đấu tranh, Lê Ngọc Tuấn khai nhận đối tượng sử dụng tài khoản Telegram “Quang Phạm” số điện thoại 0368.473.869, nhiều lần bán tiền giả cho Tuấn. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Căn cứ thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0368.473.869, cơ quan điều tra tiến hành làm việc với ông Ngô Đình Thi, sinh năm 1956; HKTT: Xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Kết quả, ông Ngô Đình Thi xác nhận ông Thi không đăng ký, sử dụng số điện thoại 0368.473.869, không quen biết với Lê Ngọc Tuấn, không tham gia vào việc “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Ông Thi không biết lý do vì sao số điện thoại 0368.473.869 thể hiện thông tin chính chủ của ông Thi.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Ngọc Tuấn tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”; Tạ Hữu H phạm tội “Làm, lưu hành tiền giả”; Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr phạm tội “Lưu hành tiền giả”

Căn cứ khoản 3 Điều 207; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS: Xử phạt Lê Ngọc T 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 15/8/2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Tạ Hữu H 07 năm 06 tháng năm tù. Thời hạn tù tính từ 28/8/2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 207; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Lê Minh H 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ 08/5/2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Nguyễn Đức Tr 06 năm tù.

Áp dụng Điều 56; 65 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 216/HSST ngày 21/12/2023 TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ 08/5/2024. (Được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 216/HSST ngày 21/12/2023 TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 27/10/2023 đến ngày 21/12/2023).

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tuyên:

2.1. Vật chứng liên quan đến bị cáo Lê Ngọc Tuấn:

Tịch thu tiêu hủy: - 15 (mười lăm) túi bóng màu đen

- 08 (tám) phong bì màu trắng

- 01 (một) cuộn băng dính

- 02 (hai) quyển vở ô ly không có bìa

- 01 (một) bút bi màu xanh

- 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu T1 (bên trong chứa 64 tờ có in hình tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri PM 21908393)

- 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu T2 (bên trong chứa 27 tờ có in hình tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri WX 15827018; 23 tờ có in hình tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri VU 21428222; 24 tờ có in hình tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri KP 21875837)

- 01 (một) bọc nilong màu đen trên có dính tờ giấy ghi "Tý 0918.494.450"

- 01 (một) hộp cattong màu vàng bên ngoài ghi mã G846HYAR

- 01 (một) túi nilong màu trắng chống sốc, đã qua sử dụng

- 01 (một) phong bì niêm phong, tại mục "Kính gửi" có ghi: "Hoàn trả mẫu cần giám định theo QĐ trung cầu số 318/QĐ-ANĐT-Đ2 ngày 08/11/2024 của Cơ quan ANĐT-CAT Nam Định" bên trong chứa 43 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng mã số hiệu: VU21428222, 41 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng mã số hiệu WX 15827018, 45 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng mã số hiệu: KP 21875837

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS4-1911932 bên trong có 01 USB có chứa 01 đoạn video tên "MÃ_ĐƠN_HÀNG_G846HYAR.mp4", dung lượng 49,176KB.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: - 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu: PS3-2151431 bên trong chứa 01 điện thoại di động của Lê Ngọc Tuấn, nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, có số Imei: 355768070933059 bên trong có sim số: 89840810008750243855

- Số tiền 3.000.000 đồng do Lê Ngọc Tnộp.

2.2. Vật chứng liên quan đến bị cáo Tạ Hữu H:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong chứa 30 tờ giấy in hình tiền mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri ES 20797603;

- 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu PB1 bên trong chứa 05 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri: MK14999617

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: - 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu PS3-2151432 bên trong chứa 01 điện thoại di động của Tạ Hữu H nhãn hiệu Iphone, đã

qua sử dụng, có số Imei: 353270079984037 bên trong có sim số: 8984048008812212508

- 01 (một) t H cattong niêm phong ký hiệu T1 (bên trong chứa 01 chuột máy tính không dây màu đen, 01 dây nối máy tính với máy in, 01 máy ép nhiệt màu vàng có ghi chữ FM3510 Intelligent, 01 cuộn giấy nilong, 02 thước kẻ kim loại, 02 hộp dao lam đã mở, 02 tập giấy A4 đã sử dụng)

- 01 (một) t H cattong niêm phong ký hiệu T2 (bên trong chứa 01 máy in màu trên bề mặt ghi chữ EPSON màu trắng, 06 lọ mực in của máy in màu có nhãn hiệu EPSON, 01 ổ cắm điện màu da cam, 01 cuộn băng dính màu vàng)

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1-1902951 bên trong chứa 01 máy tính laptop của Tạ Hữu H, nhãn hiệu HP, màu ghi đen, đã qua sử dụng

2.3. Vật chứng liên quan đến bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr:

Tịch thu tiêu hủy: - 05 (năm) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng, có số seri KP21875837.

- 05 (năm) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000, có số seri WX15827018.

- 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng, có số seri VU21428222.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại Oppo màu đỏ có số Imei1: 869383037109311, số Imei2: 869383037109303 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng có số Imei: 353285073606220, đã qua sử dụng.

Trả lại : Lê Minh H 660.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục Thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 25/39 ngày 07- 01-2025 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định). Số tiền 3.000.000 đồng do Lê Ngọc Tuấn, Số tiền 660.000 đồng thu giữ của Lê Minh H đã được Công an tỉnh Nam Định vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định ngày 22/01/2025.

Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với: Lê Ngọc Tuấn: 5.500.000 đồng; Tạ Hữu H: 6.000.000 đồng;

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Ngọc Tuấn; Tạ Hữu H; Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Ngọc Tuấn; Tạ Hữu H; Lê Minh H và Nguyễn Đức Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Minh Hồng

Chu Thái Hà

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLVN liên quan
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thái Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

